

Số: 37 /SKHCN-QLKH
V/v hướng dẫn đề xuất, đăng ký nhiệm vụ
KH&CN cấp tỉnh năm 2021

Phú Thọ, ngày 15 tháng 01 năm 2020

Kính gửi:



Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị;
Các trường Đại học, Cao đẳng và các tổ chức KH&CN;
Các doanh nghiệp, làng nghề và hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện quy trình xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh quy định tại Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 và Quyết định 18/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Phú Thọ;

Để chuẩn bị cho công tác xây dựng kế hoạch năm 2021, Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị, các trường Đại học và Cao đẳng, Viện nghiên cứu, các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp, làng nghề, hợp tác xã đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2021 như sau:

I. Căn cứ đề xuất:

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp Hành Trung ương Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung Ương Đảng Khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Quyết định 575/QĐ-TTg ngày 04/5/2015 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 Khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Định hướng phát triển kinh tế và xã hội của tỉnh Phú Thọ.

- Chiến lược phát triển KH&CN tỉnh Phú Thọ; Các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển khoa học và công nghệ của cả nước và của tỉnh Phú Thọ

II. ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG ĐĂNG KÝ, ĐỀ XUẤT:

1. Chương trình khoa học và xã hội và nhân văn:

- Nghiên cứu những vấn đề kinh tế - xã hội nhằm tổng kết thực tiễn, phát hiện những tiềm năng, nguồn lực và mô hình mới trong thực tiễn; tập trung vào những vấn đề cơ bản được xác định trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Thọ;

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn giáo dục và đào tạo, đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;

- Điều tra, nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn và phát huy chọn lọc các giá trị lịch sử, giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các loại hình văn hóa dân gian truyền thống, nghệ thuật cổ truyền của vùng đất Tổ, hát Xoan, tín ngưỡng thờ Hùng Vương, các giá trị văn hóa thời đại Hùng Vương, nghề thủ công truyền thống.

2. Chương trình công nghệ sinh học:

- Trong phát triển nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và thủy sản: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; Chú trọng ứng dụng, chuyển giao nhanh các tiến bộ công nghệ sinh học vào sản xuất gắn với các chương trình sản xuất nông nghiệp trọng điểm, sản phẩm mũi nhọn và đặc hữu của tỉnh. Nghiên cứu ứng dụng thành tựu công nghệ tế bào nhân nhanh các giống cây trồng nông lâm nghiệp mới, sản xuất các giống vật nuôi; ứng dụng công nghệ vi sinh để sản xuất các chế phẩm vi sinh bảo vệ cây trồng, vật nuôi, cải tạo đất; các công nghệ bảo quản và chế biến nông - lâm - thủy sản nhằm đa dạng hóa và nâng cao năng suất chất lượng các sản phẩm phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước. Nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt, chăn nuôi có hiệu quả đã được khẳng định. Cụ thể trên một số lĩnh vực:

Đối với phát triển trồng trọt: Sử dụng các giống cây trồng chất lượng, đặc biệt là giống chuyển gen (ngô, đậu tương); canh tác theo hướng bền vững, canh tác hữu cơ. Sử dụng có hiệu quả các chế phẩm nông nghiệp để sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu, sản xuất phân bón hữu cơ, vi sinh để giảm ô nhiễm môi trường.

Phát triển chăn nuôi, thủy sản: Ứng dụng công nghệ sinh học từ khâu sản xuất giống, chăm sóc, phòng chống dịch bệnh và xử lý chất thải chăn nuôi, giảm ô nhiễm môi trường; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, tiếp nhận chuyển giao công nghệ sinh sản nhân tạo các đối tượng thủy sản giống mới, thủy sản đặc sản, thủy sản đặc hữu cho giá trị kinh tế cao; nghiên cứu sử dụng thức ăn sinh học hoặc có bổ sung men vi sinh trong chăn nuôi và thủy sản.

Phát triển lâm nghiệp: Tiếp tục ứng dụng công nghệ sinh học trong công tác nhân giống bằng phương pháp nuôi cấy mô; bảo vệ và phát triển rừng theo hệ sinh thái tự nhiên; sử dụng các chế phẩm trong quá trình chế biến gỗ làm nguyên liệu chế biến phân bón phục vụ trong trồng trọt.

Tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo quản, chế biến nông sản, nhất là đối với các vùng sản xuất tập trung, các sản phẩm chủ lực

có thể mạnh của tỉnh.

- Trong lĩnh vực công nghiệp chế biến: Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ vi sinh; công nghệ enzym phục vụ sản xuất công nghiệp chế biến, bảo quản lương thực, thực phẩm, sản xuất thức ăn chăn nuôi.

- Trong y dược và lĩnh vực bảo vệ môi trường, phát triển bền vững: Lựa chọn, nghiên cứu chuyên gia ứng dụng thành tựu công nghệ sinh học phù hợp điều kiện của tỉnh (công nghệ chọn tạo, nhân nhanh các giống cây dược liệu có năng suất và hàm lượng hoạt chất cao, chất lượng tốt tạo nguồn nguyên liệu sản xuất thuốc; công nghệ sinh khối tế bào sản xuất nguyên liệu làm thuốc; công nghệ sinh học trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng...). Ứng dụng công nghệ sinh học để tạo ra các công nghệ, sản phẩm thân thiện với môi trường; sản xuất nhiên liệu sinh học phục vụ mục tiêu sản xuất sạch hơn và bảo đảm an ninh năng lượng; xử lý các nguồn chất thải gây ô nhiễm trong sản xuất, y tế và sinh hoạt; phục hồi và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, bảo vệ môi trường.

3. Chương trình đổi mới công nghệ và tự động hóa trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp:

- Tập trung tìm kiếm, lựa chọn công nghệ, nghiên cứu thử nghiệm để thích nghi, làm chủ công nghệ, thiết bị tiên tiến, nhất là các công nghệ nhập từ nước ngoài nhằm đổi mới, hiện đại hóa công nghệ trong các ngành công nghiệp có lợi thế (chế biến nông lâm sản, giấy, xi măng, rượu bia, phân bón, hóa chất...), ngành công nghiệp mới có ý nghĩa chiến lược để phát triển nhanh, tạo sự đột phá gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh (cơ khí, chế tạo máy, tự động hóa, công nghiệp lắp ráp, vật liệu xây dựng chất lượng cao, công nghiệp phụ trợ, chế biến sâu khoáng sản, công nghiệp dược, gỗ gia dụng...);

- Triển khai các nghiên cứu ứng dụng công nghệ, thiết bị cơ khí hóa, tự động hóa thích hợp cho một số quá trình (hoặc công đoạn) sản xuất nông nghiệp nhằm phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

4. Chương trình vật liệu mới và năng lượng tái tạo:

- Ưu tiên nghiên cứu sản xuất vật liệu xây không nung thân thiện với môi trường;

- Khuyến khích nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất các loại vật liệu nhẹ, siêu nhẹ dùng để làm tường, vách ngăn, vật liệu chống cháy, vật liệu cách âm, cách nhiệt, cách điện, tiết kiệm năng lượng...;

- Triển khai nghiên cứu áp dụng các công nghệ sử dụng các nguồn năng lượng mới và tái tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là cho vùng sâu, vùng xa, hướng phát triển các dạng năng lượng như gió, năng lượng mặt trời, thủy điện nhỏ, sản xuất nhiên liệu sinh học...

5. Chương trình công nghệ thông tin và truyền thông:

- Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ hiện đại nhằm phát triển hạ tầng kỹ thuật hệ thống mạng LAN và kết nối Internet tốc độ cao;

- Nghiên cứu xây dựng, ứng dụng công nghệ phần mềm như: phần mềm

quản lý cơ sở dữ liệu và điều hành; xây dựng các cơ sở dữ liệu phục vụ người dân và doanh nghiệp; phần mềm dùng chung; các phần mềm chuyên ngành; phần mềm mã nguồn mở; xây dựng các hệ thống tin học ứng dụng; hệ thống thông tin địa lý; phát triển các phần mềm trên môi trường mạng;

- Nghiên cứu ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và truyền thông tiên tiến trong các ngành dịch vụ quan trọng như ngân hàng, tài chính, du lịch, thuế; phát triển giao dịch và thương mại điện tử.

6. Chương trình chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng:

- Tập trung nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật chuyên sâu mới, hiện đại trong chẩn đoán và điều trị;

- Nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng lực, trình độ kỹ thuật của hệ thống các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa đạt tiêu chuẩn cấp vùng, cấp quốc gia;

- Phát triển nghiên cứu về công nghệ bào chế, sản xuất thuốc từ dược liệu, công nghệ sinh học để bảo vệ nguồn quỹ gen dược liệu quý hiếm của đại phương và tạo nguồn giống cây thuốc với năng suất chất lượng cao phục vụ cho công tác sản xuất thuốc. Nghiên cứu bảo tồn, phát triển vùng cung cấp nguyên liệu dược liệu trên địa bàn tỉnh để phát triển Nam dược, sản xuất và bào chế thuốc tại các cơ sở y học cổ truyền...

7. Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu:

Chú trọng các nghiên cứu dự báo về ảnh hưởng, tác động, hậu quả của các hiện tượng thời tiết cực đoan (lũ lụt, hạn hán, cháy rừng, sạt lở đất, tăng nhiệt độ không khí...) và đề xuất các giải pháp thích ứng, khắc phục dựa vào hệ sinh thái, thúc đẩy bảo vệ rừng, trồng rừng, sử dụng hợp lý đất đai, quản lý và bảo vệ tốt các hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học, các khu bảo tồn thiên nhiên, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường;

8. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ:

- Hỗ trợ xác lập nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp.

- Hỗ trợ xác lập sáng chế, giải pháp hữu ích.

- Hỗ trợ tạo lập, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm làng nghề, hàng hóa đặc trưng, có lợi thế của tỉnh.

- Hỗ trợ quản lý và phát triển đối với các sản phẩm đặc thù của tỉnh đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể.

III. QUY TRÌNH VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:

1. Quy trình xác định nhiệm vụ:

Căn cứ vào các mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia, các nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ngành, địa phương, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ; Đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các huyện/thành/thị, các

trường Đại học, Cao đẳng, các tổ chức KH&CN hướng dẫn các đơn vị trực thuộc nghiên cứu, xây dựng đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh theo các biểu mẫu tại phụ lục kèm theo (các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo Mẫu A1-1-ĐXDĐT, A1-2-ĐXDASXTN, các nhiệm vụ đề xuất trong lĩnh vực Sở hữu trí tuệ theo Mẫu A1-3-ĐXDAKH&CN) và tổng hợp danh mục, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên theo mẫu A2-THĐX (chi tiết các file biểu mẫu được đăng trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ: <http://www.sokhoahoccongnghhe.phutho.gov.vn>). Các nhiệm vụ KH&CN đề xuất, đặt hàng phải được thông qua Hội đồng KH&CN của ngành, đơn vị lựa chọn (nếu có).

Đề xuất đặt hàng của đơn vị gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ. Trên cơ sở đề xuất các nhiệm vụ KH&CN của các đơn vị, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ sẽ tiến hành tổng hợp các đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN, thông qua Hội đồng KH&CN tỉnh và trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét phê duyệt danh mục theo quy định.

2. Tiến độ thực hiện:

- Chậm nhất trước 31/5/2020: các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị, các trường Đại học, Cao đẳng, các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp hoàn thành việc đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

- Từ ngày 01/6 - 31/7/2020: Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành tổng hợp, tổ chức hội nghị Hội đồng KH&CN của Sở để xem xét các đề xuất, đặt hàng trình Hội đồng KH&CN cấp tỉnh.

- Từ ngày 01/8 - 30/8/2020: Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh tiến hành họp đề tư vấn, xác định danh mục các nhiệm vụ đề xuất, đặt hàng trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục theo quy định.

Đề nghị Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các tổ chức KH&CN, Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị, Hiệu trưởng các trường Đại học, Cao đẳng quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trực thuộc, các doanh nghiệp đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và tổng hợp gửi về Sở Khoa học và Công nghệ theo tiến độ quy định.

Mọi chi tiết cần thiết xin liên hệ: Phòng Quản lý Khoa học hoặc Phòng Quản lý Công nghệ & Chuyên ngành; Sở Khoa học và Công nghệ, điện thoại liên hệ: 0210.3854.696 ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở KH&CN;
- Công giao tiếp điện tử tỉnh;
- Báo Phú Thọ và Báo KH&PT;
- Trung tâm UD&TT KH&CN (p/h);
- Lưu: VT, QLKH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thủy Trọng

**PHỤ LỤC CÁC BIỂU MẪU ĐỀ XUẤT, ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN
CẤP TỈNH NĂM 2020**

(Kèm theo Công văn số 37 /SKHCN-QLKH, ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

Mẫu A1-1-ĐXĐT

PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH
(Dùng cho đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; đề tài khoa học xã hội và nhân văn)

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:

2. Lý do đề xuất: *(Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của v.v...)*
Lưu ý:
 - Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, nhà nước cần trích dẫn đầy đủ
 - Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn)

3. Mục tiêu:

4. Các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:

5. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:

6. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

7. Thời gian để đạt được các kết quả:

8. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

Đơn vị cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu - đối với tổ chức)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

PHIẾU ĐỀ XUẤT DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP TỈNH

1. Tên dự án SXTN:
2. Xuất xứ của Dự án SXTN (*Từ một trong các nguồn sau: Kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài; các công nghệ, sản phẩm khoa học và công nghệ có khả năng ứng dụng; v.v...*)
3. Lý do đề xuất (*Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện; nhu cầu của sản xuất đời sống và khả năng ứng dụng rộng rãi v.v...*)
Lưu ý:
 - Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, nhà nước cần trích dẫn đầy đủ;
 - Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn).
4. Mục tiêu:
5. Các nội dung chính cần thực hiện để đạt mục tiêu:
6. Dự kiến các kết quả chính (công nghệ, thiết bị, sản phẩm,...) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:
7. Nhu cầu thị trường (*Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án*).
8. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
9. Dự kiến thời gian thực hiện:
10. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra (*Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án*)
11. Phương án phát triển sau khi kết thúc dự án:

12. Dự kiến hiệu quả của Dự án:

- Hiệu quả kinh tế - xã hội: *(Cần làm rõ đóng góp của Dự án đối với sản xuất trước mắt và lâu dài, tính toán hiệu quả kinh tế, số tiền làm lợi và các đóng góp khác...)*

- Hiệu quả về khoa học và công nghệ: *(Tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường nâng cao trình độ, năng lực áp dụng,...)*

Đơn vị cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu - đối với tổ chức)

PHIẾU ĐỀ XUẤT DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP TỈNH

(Dùng cho dự án ứng dụng, chuyển giao công nghệ và dự án thuộc Lĩnh vực ứng dụng,
Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ)

1. Tên dự án:

2. Xuất xứ và tính cấp thiết của dự án:
 - Nêu rõ nguồn hình thành của Dự án; nguồn công nghệ đã được hoàn thiện, ổn định (từ kết quả các đề tài, khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích, các tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao từ nước ngoài,...).
 - Trình bày rõ lý do, tính cấp thiết phải thực hiện dự án (tầm quan trọng, ý nghĩa, mức độ tác động đến phát triển của ngành, lĩnh vực; nhu cầu của sản xuất đời sống, khả năng ứng dụng,...).

Lưu ý: Nếu là đặt hàng đáp ứng theo yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cần trích dẫn đầy đủ; nếu từ đề xuất của các tổ chức, cá nhân, cần nêu tóm tắt, ngắn gọn

3. Mục tiêu: (Nêu khái quát mục tiêu dự án hướng tới; các mục tiêu trực tiếp, cụ thể cần đạt được của dự án; các mục tiêu khác của dự án,...).

4. Nội dung khoa học và công nghệ chủ yếu:

5. Dự kiến kết quả chính (công nghệ, thiết bị, sản phẩm,...) và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đạt:

6. Nhu cầu thị trường (khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hóa các sản phẩm của dự án).

7. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

8. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả: (khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)

9. Phương án phát triển sau khi kết thúc dự án: *(tiếp tục đổi mới công nghệ, sản phẩm; phương án tiếp tục chuyển giao, nhân rộng mô hình,...)*

10. Dự kiến thời gian thực hiện:

11. Dự kiến hiệu quả của Dự án:

11.1 Hiệu quả kinh tế - xã hội: *(Cần làm rõ đóng góp của Dự án đối với sản xuất trước mắt và lâu dài, tính toán hiệu quả kinh tế, số tiền làm lợi và các đóng góp khác...)*

11.2. Hiệu quả về khoa học và công nghệ: *(Tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường nâng cao trình độ, năng lực áp dụng, chuyển giao công nghệ,...)*

Đơn vị cam kết có phương án sử dụng các kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu - đối với tổ chức)

Sở, ngành.....
 UBND huyện, thành, thị.....
 Cơ quan, tổ chức KH&CN

**TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT, ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC
 VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

(Kèm theo công văn số:...../.....ngày.....tháng.....năm 2019
 của))

Số TT	Tên đề tài/dự án	Tổ chức/cá nhân đề xuất, đặt hàng	Tính cấp thiết	Mục tiêu, nội dung chủ yếu	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
.....				

....., ngày ... tháng... năm 20...

Thủ trưởng cơ quan

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Kèm theo bảng tổng hợp này là Phiếu đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cần được giải quyết ở cấp tỉnh năm 2020 của các tổ chức, cá nhân.